

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HÒA THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 29-4-2022

V/v: “Tranh chấp về thay đổi người
trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ H, TỈNH T**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Ly

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dương Thị Tư

2. Bà Nguyễn Thị Ninh Giang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Sử Ngọc Quân – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh T.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã H, tỉnh T tham gia phiên tòa: Ông Bùi Quốc Việt – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh T xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 385/2021/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2021 về “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Lê Long H, sinh năm 1993; địa chỉ: ấp B, xã H, thị xã T, tỉnh T, (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Chị Lê Thị Kim N, sinh năm 1995; địa chỉ: Số nhà 14 đường X, Tổ 2, ấp B, xã L, thị xã H, tỉnh T, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Lê Long H trình bày:

Theo bản án số 69/2019/HNGĐ-ST ngày 26-8-2019 về việc “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” của Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh T thì chị Lê Thị Kim N được ly hôn với anh Lê Long H. Bản án nêu trên ngoài giải quyết về quan hệ hôn nhân giữa anh chị, còn giải quyết về quan hệ nuôi con, theo đó giao 01 con chung là cháu Lê Như Y, sinh ngày 06-10-2011 cho anh Lê Long H nuôi dưỡng, giao 02 con

chung là các cháu Lê Ngọc Y, sinh ngày 05-12-2018, Lê Mỹ Y, sinh ngày 05-12-2018 cho chị Lê Thị Kim N nuôi dưỡng.

Khi ly hôn anh thấy chị N có công việc, nhà ở ổn định nên đồng ý giao hai con chung cho chị N nuôi dưỡng. Tuy nhiên từ tháng 5-2021 cho đến nay gia đình mẹ ruột của chị N đã bán nhà và chị N phải chăm sóc mẹ bệnh do đó đã giao hai con chung là cháu Lê Mỹ Y và Lê Ngọc Y cho anh nuôi dưỡng từ đó cho đến nay.

Hiện tại bản thân anh có công việc nơi ở ổn định, đủ điều kiện để chăm sóc 03 con chung nên anh yêu cầu Tòa án giao hai con chung là cháu Lê Mỹ Y và Lê Ngọc Y lại cho anh tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con.

*** Ý kiến và yêu cầu của bị đơn chị Lê Thị Kim N:**

Chị N được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không có mặt nên không có lời trình bày.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã H, tỉnh T phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán; Hội đồng xét xử; Thư ký Tòa án đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Lê Long H với bị đơn chị Lê Thị Kim N. Anh Lê Long H được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung tên Lê Ngọc Y, sinh ngày 05-12-2018, Lê Mỹ Y, sinh ngày 05-12-2018.

Anh H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong H sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: anh Lê Long H có đơn xin xét xử vắng mặt, chị Lê Thị Kim N được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại các Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự

[2] Về nội dung vụ án: anh Lê Long H và chị Lê Thị Kim N có quan hệ vợ chồng. Do cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên anh chị đã ly hôn tại Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh T. Tại bản án số 69/2019/HNGĐ-ST ngày 26-8-2019 của Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng đã quyết định giao cho anh H được nuôi dưỡng 01 con chung tên Lê Như Y, sinh ngày 06-10-2011, chị N được giao nuôi dưỡng 02 con chung tên Lê Ngọc Y, sinh ngày 05-12-2018 và Lê Mỹ Y, sinh

ngày 05-12-2018. Sau khi ly hôn hai cháu Lê Ngọc Y và Lê Mỹ Y theo chị N về sống chung với mẹ ruột chị N tại ấp B, xã L, thị xã H, tỉnh T. Đến khoảng giữa năm 2021 thì chị N giao hai con chung Lê Ngọc Y và Lê Mỹ Y lại cho anh H nuôi dưỡng cho đến nay. Hiện tại gia đình của mẹ ruột chị N tại ấp B, xã L đã chuyển nhượng hết phần nhà đất tại đây và chị N bỏ đi đâu không rõ địa chỉ. Anh H hiện đang sinh sống cùng với cha mẹ ruột tại ấp Bùng Bình, xã Hưng Thuận, Thị xã Trảng Bàng, tỉnh T và có việc làm thu nhập ổn định. Các con chung của anh H, chị N hiện vẫn đang được anh H chăm sóc, nuôi dưỡng. Do đó, xét thấy cần chấp nhận anh yêu cầu khởi kiện của anh H giao hai con chung là cháu Lê Ngọc Y và Lê Mỹ Y lại cho anh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục để cho các con chung có điều kiện phát triển tốt nhất, ghi nhận anh H không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã H, tỉnh T là phù hợp nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Long H.

Giao 02 con chung là cháu Lê Ngọc Y, sinh ngày 05-12-2018 và Lê Mỹ Y, sinh ngày 05-12-2018 cho anh Lê Long H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, ghi nhận anh H không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con.

Chị Lê Thị Kim N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: chị Lê Thị Kim N phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Lê Long H được nhận lại 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo Biên lai thu số 0020487 ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã H, tỉnh T.

Án dân sự sơ thẩm xử công khai báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh T trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh T;
- VKSND thị xã H;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

- Chi cục THADS thị xã H;
- Các đương sự;
- Lưu H sơ vụ án;
- Lưu VT.

Nguyễn Thị Cẩm Ly